CTCP Lương thực thành phố Hồ Chí Minh (UPCOM: FCS)

FireAnt

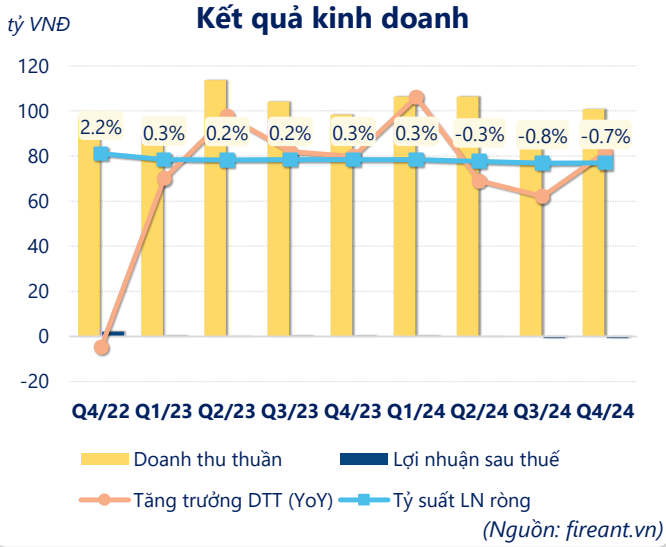
Ngày 31/12/2024	7,400 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	4.2%	-16.9%	-33.3%

ROE (2024): -2.4% | +/- YoY: ▼ 4.0%

	Q4/24	QoQ	YoY
DT thuần	101 tỷ VNĐ	▲ 8.80 ▲ 9.4%	▲ 2.70 ▲ 2.6%
LN gộp	16.9 tỷ VNĐ	▲ 0.90 ▲ 5.6%	
LN thuần	-0.88 tỷ VNĐ	▲ 0.25 ▲ 22.3%	▲ 1.14 ▲ 56.5%
LN sau thuế	-0.73 tỷ VNĐ	▲ 0.03 ▲ 4.2%	▼ 0.98 ▼ 391%

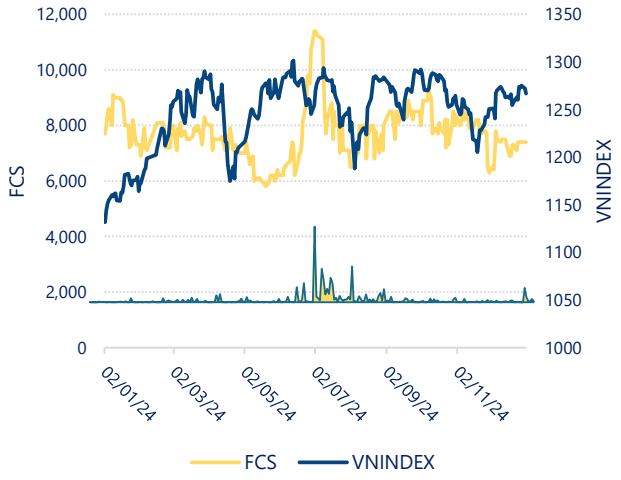
	2024	YoY
DT thuần	406 tỷ VNĐ	▲ 1.00 ▲ 0.3%
LN gộp	67.1 tỷ VNĐ	▲ 0.80 ▲ 1.3%
LN thuần	-2.62 tỷ VNĐ	▲ 1.64 ▲ 38.5%
LN sau thuế	-1.48 tỷ VNĐ	▼ 2.49 ▼ 246%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

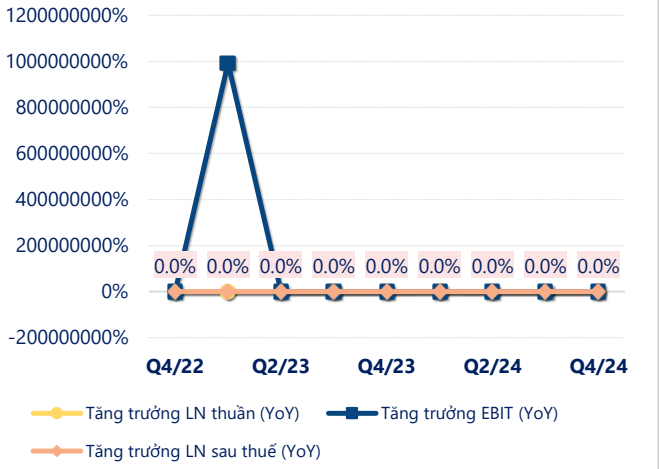
Lịch sử giá



CTCP Lương thực thành phố Hồ Chí Minh (UPCOM: FCS)

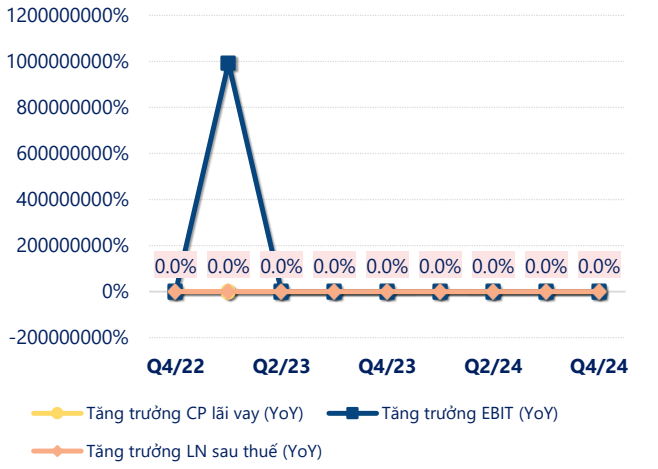
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



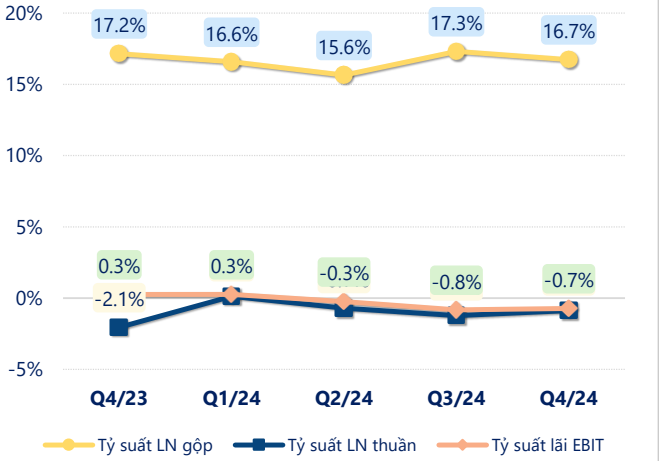
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



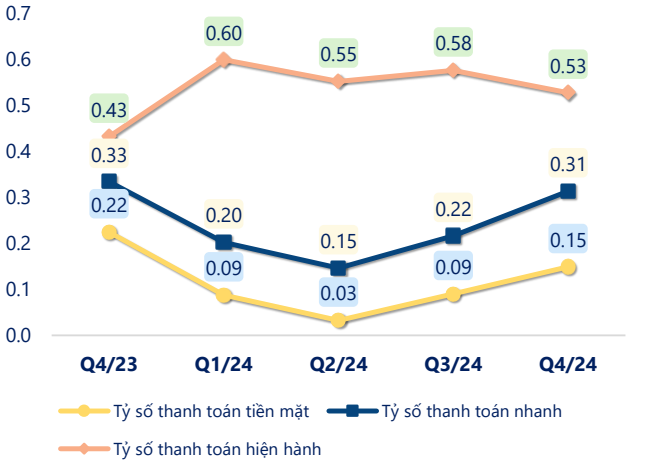
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



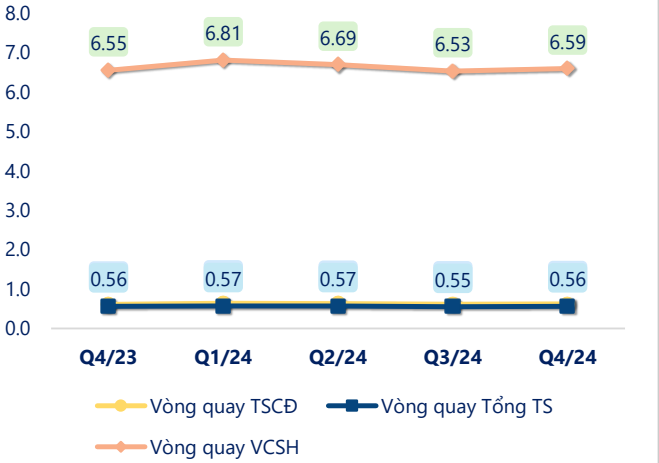
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



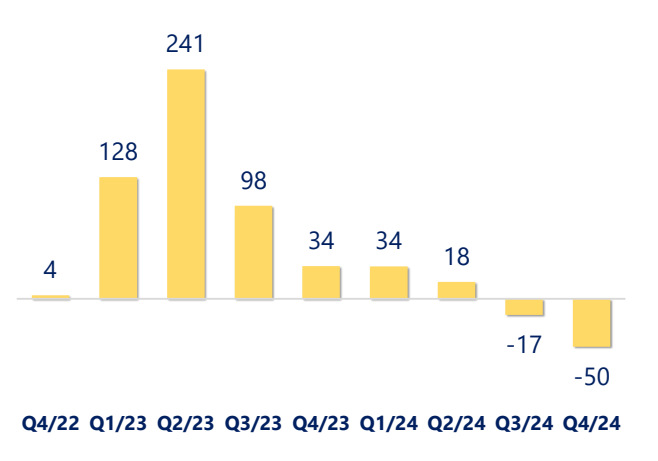
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

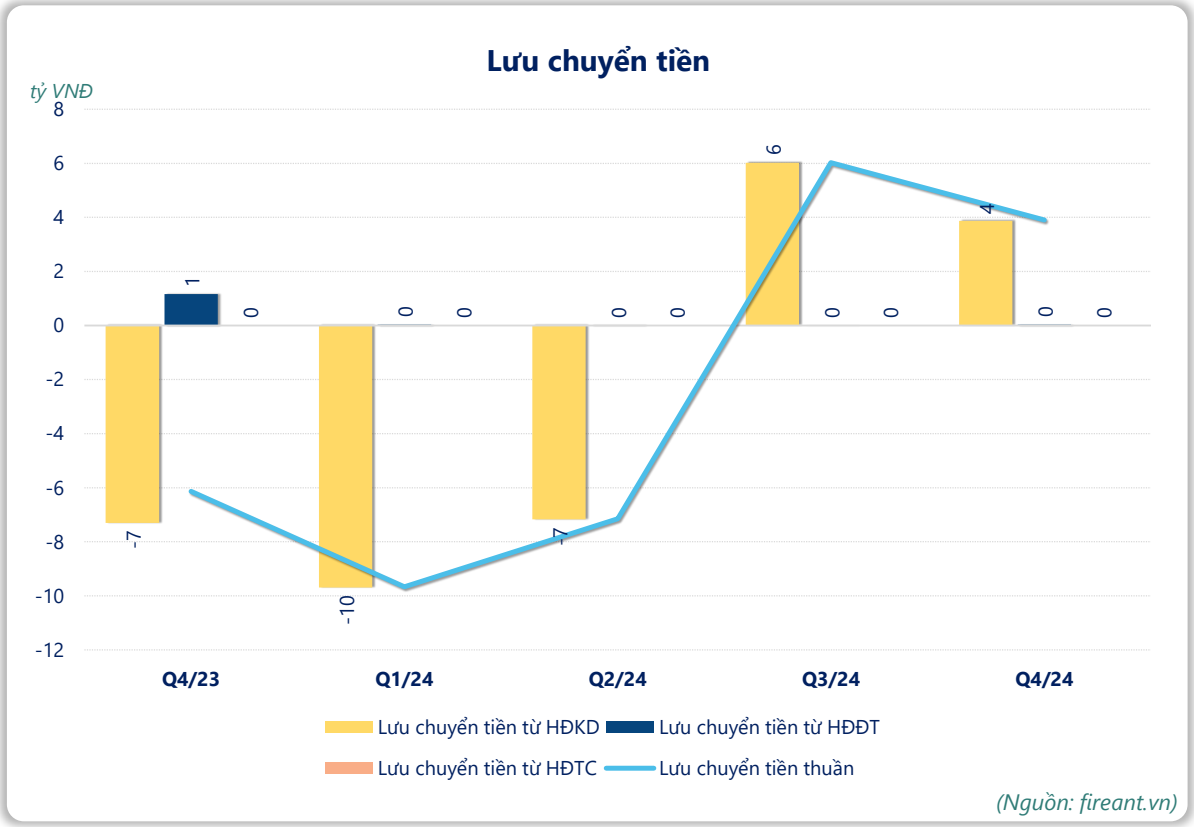


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Lương thực thành phố Hồ Chí Minh (UPCOM: FCS)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**101**	**98.3**	**2.6%**	**406**	**405**	**0.3%**
Giá vốn hàng bán	84.0	81.4	3.2%	339	338	0.1%
Lợi nhuận gộp	16.9	16.9	-0.1%	67.1	66.3	1.3%
Doanh thu HĐTC	0.00	0.01	-61.5%	0.02	0.05	-55.6%
Chi phí TC	0.00	-0.12	96.7%	0.02	-0.64	103%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	1.86	1.96	-4.9%	7.26	6.89	5.3%
Chi phí QLDN	**15.9**	**17.1**	**-6.9%**	**62.5**	**64.3**	**-2.9%**
LN thuần từ HĐKD	-0.88	-2.02	56.5%	-2.62	-4.26	38.5%
Lợi nhuận khác	**0.15**	**2.27**	**-93.4%**	**1.14**	**5.28**	**-78.3%**
LN trước thuế	-0.73	0.25	-391%	-1.48	1.01	-246%
Lợi nhuận sau thuế	**-0.73**	**0.25**	**-391%**	**-1.48**	**1.01**	**-246%**
LNST của CĐ cty mẹ	**-0.73**	**0.25**	**-391%**	**-1.48**	**1.01**	**-246%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)